

KẾ HOẠCH

Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP)

Căn cứ Nghị định số 180/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hợp tác công tư trong lĩnh vực phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Kế hoạch hành động số 01-KH/BCĐ ngày 11/7/2025 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 043/KH-UBND ngày 08/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển khoa học công nghệ (KH-CN), đổi mới sáng tạo (ĐMST) và chuyển đổi số (CĐS) trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư, cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Hợp tác công tư là động lực chính yếu: Xác định hợp tác công tư (PPP) là phương thức hiệu quả để huy động nguồn lực, trí tuệ và công nghệ từ khu vực tư nhân, nhất là doanh nghiệp tiên phong trong KH-CN, ĐMST và CĐS, nhằm thực hiện thành công Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá KH-CN, ĐMST và CĐS quốc gia trên địa bàn tỉnh.

2. Doanh nghiệp là trung tâm: Đặt doanh nghiệp là trung tâm của các dự án PPP; khuyến khích doanh nghiệp chủ động đề xuất, đầu tư, nghiên cứu, phát triển; chính sách hỗ trợ phải thiết thực, tháo gỡ vướng mắc, tạo môi trường công bằng, thuận lợi cho đầu tư dài hạn.

3. Ưu tiên phát triển: Công nghệ cao, công nghệ chiến lược, hạ tầng số, nền tảng số dùng chung, hoạt động đào tạo và hạ tầng phục vụ đào tạo nhân lực công nghệ số và các loại hình công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, hoạt động khác phù hợp với mục tiêu khoa học, phát triển công nghệ và ĐMST, thúc đẩy CĐS.

4. Chấp nhận rủi ro và đổi mới: Thừa nhận tính rủi ro cố hữu trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ĐMST và CĐS. Tỉnh sẵn sàng chia sẻ rủi ro công nghệ và thị trường một cách hợp lý, tạo cơ chế linh hoạt để khuyến khích thử nghiệm, đổi mới và chấp nhận thất bại có kiểm soát như một phần tất yếu của quá trình ĐMST.

5. Minh bạch, công khai và hiệu quả: Đảm bảo tính minh bạch, công khai trong toàn bộ quy trình từ đề xuất, thẩm định, phê duyệt đến triển khai và giám sát dự án PPP. Các cơ chế, chính sách phải được thực thi hiệu quả, cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính không cần thiết, rút ngắn thời gian triển khai, đảm bảo nguồn lực được sử dụng tối ưu.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ MỤC TIÊU

1. Mục đích, yêu cầu

a) Mục đích

- Triển khai có hiệu quả các quy định tại Nghị định số 180/2025/NĐ-CP của Chính phủ, tạo môi trường pháp lý thuận lợi, minh bạch và hấp dẫn để huy động tối đa nguồn lực từ khu vực tư nhân, đặc biệt là các doanh nghiệp công nghệ, tham gia đầu tư phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới, góp phần thúc đẩy quá trình ĐMST và CDS tỉnh.

b) Yêu cầu: Các hoạt động hỗ trợ phải đảm bảo tính đồng bộ, công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật. Các giải pháp phải thực chất, dễ tiếp cận và giải quyết được các vướng mắc của doanh nghiệp khi tham gia vào các dự án PPP.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung: Huy động nguồn lực xã hội, đặc biệt từ doanh nghiệp công nghệ, để phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới, phục vụ xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số tỉnh.

b) Mục tiêu cụ thể

- Hình thành hệ sinh thái dịch vụ số công – tư tại tỉnh, tạo động lực phát triển kinh tế số.

- Nhằm hiện thực hóa mục tiêu đưa KHCN, ĐMST và CDS là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa tỉnh Đắk Lắk phát triển bứt phá, góp phần xây dựng đất nước giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

- Xây dựng chuyên trang về hợp tác công tư có liên quan tới KHCN, ĐMST và CDS: Thiết lập một đầu mối thông tin chính thức, toàn diện và duy nhất để cung cấp thông tin, kết nối và hỗ trợ các bên liên quan.

- Triển khai các giải pháp hỗ trợ toàn diện: Đưa ra các cơ chế, chính sách và hành động cụ thể để hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp về tài chính, kỹ thuật, tiếp cận nguồn lực và đơn giản hóa thủ tục hành chính.

III. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi

Kế hoạch này áp dụng cho các dự án PPP trên địa bàn tỉnh trong các lĩnh vực được quy định tại Điều 2 của Nghị định số 180/2025/NĐ-CP ngày

01/07/2025 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hợp tác công tư trong lĩnh vực phát triển KHCN, ĐMST và CDS, bao gồm:

- Công nghệ cao, công nghệ chiến lược và hạ tầng cho KHCN, ĐMST.
- Hạ tầng số, nền tảng số dùng chung.
- Hoạt động đào tạo và hạ tầng phục vụ đào tạo nhân lực công nghệ số và công nghiệp công nghệ số.
- Các loại hình công nghệ, sản phẩm, dịch vụ khác phù hợp.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị, địa phương, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia hoặc có liên quan đến các hoạt động hợp tác công tư trong lĩnh vực phát triển KHCN, ĐMST và CDS trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC HỖ TRỢ VÀ ƯU ĐÃI

1. Nội dung hỗ trợ của tỉnh: Cung cấp dữ liệu, hạ tầng số dùng chung; hỗ trợ một phần kinh phí nghiên cứu, thử nghiệm ứng dụng; ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật; tạo cơ chế sandbox; hỗ trợ truyền thông, quảng bá.

2. Trách nhiệm doanh nghiệp: Đầu tư công nghệ, vốn, nhân lực; triển khai, vận hành, khai thác dịch vụ; chia sẻ lợi ích; đảm bảo an toàn, bảo mật.

3. Hình thức hợp tác PPP: Hợp đồng BOT (Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao), BTO (Xây dựng - Chuyển giao - Kinh doanh), BOO (Xây dựng - Sở hữu - Kinh doanh); BT (Xây dựng - Chuyển giao); BTL (Xây dựng - Chuyển giao - Thuê dịch vụ); BLT (Xây dựng - Thuê dịch vụ - Chuyển giao); O&M (Kinh doanh - Quản lý); hợp tác theo cơ chế đặt hàng hoặc tài trợ; hợp tác ba bên và các hình thức hợp tác công tư khác.

4. Các giải pháp hỗ trợ trực tiếp và ưu đãi cho doanh nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 180/2025/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định hiện hành.

V. GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Hướng dẫn nghiệp vụ

Kịp thời hướng dẫn các thủ tục trong quá trình thực hiện đối với các dự án PPP KHCN, ĐMST và CDS và công bố danh mục nhiệm vụ KHCN trọng điểm được ưu tiên áp dụng cơ chế chấp nhận rủi ro.

2. Tổ chức truyền thông, phổ biến chính sách

- Xây dựng chuyên mục riêng trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh đăng tải, cập nhật đầy đủ văn bản pháp quy, các hướng dẫn, chính sách ưu đãi của Nhà nước về hợp tác công tư trong lĩnh vực KHCN, ĐMST và CDS; Công bố danh mục các dự án kêu gọi đầu tư PPP; Công khai các “bài toán lớn” về KHCN, ĐMST và CDS.

- Tổ chức các hội thảo, diễn đàn đối thoại giữa cơ quan quản lý và doanh nghiệp để phổ biến về Nghị định 180/2025/NĐ-CP và Kế hoạch này, lắng nghe và giải đáp các vướng mắc của doanh nghiệp.

- Cung cấp cơ sở dữ liệu về các chuyên gia, tổ chức KHCN công lập để doanh nghiệp có thể kết nối, hợp tác.

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Xây dựng và triển khai các dự án đầu tư cho lĩnh vực KHCN, ĐMST và CDS, đẩy nhanh việc triển khai thực hiện các nội dung trong Quy hoạch của tỉnh.

- Tập trung nguồn lực thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới; các chương trình, đề án phát triển nguồn nhân lực đã được phê duyệt, tập trung vào nhân lực công nghiệp bán dẫn, nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược. Triển khai và nghiên cứu mở rộng nội hàm, đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà giáo, học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và ngành công nghiệp bán dẫn phục vụ nền công nghiệp số trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và triển khai Đề án đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh. Phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho CDS, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số. Làm chủ một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn; ứng dụng công nghệ hiện đại vào việc quản lý môi trường, đô thị thông minh, nâng cao chất lượng sống người dân.

- Xây dựng, triển khai Đề án CDS cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Thực hiện hiệu quả các chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho CDS; nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, đặc biệt đối với các hợp tác xã nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao công nghệ, công nghệ cao trong sản xuất nông, lâm nghiệp và xây dựng thương hiệu sản phẩm; xây dựng mô hình sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản theo VietGAP, GlobalGAP; sản xuất nông nghiệp hữu cơ để tạo ra sản phẩm hàng hóa có chất lượng cao.

- Thu hút, thúc đẩy hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trên địa bàn tỉnh để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an toàn an ninh mạng. Xây dựng cơ chế thu hút doanh nghiệp công nghệ hàng đầu đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại tỉnh theo nguyên tắc: Sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực tỉnh đang ưu tiên; có phát triển công

nghiệp phụ trợ tại tỉnh và các địa phương khác; có đầu tư trung tâm nghiên cứu và phát triển tại tỉnh với tỷ lệ 1% - 3% doanh thu.

- Xây dựng hạ tầng số, nền tảng số thống nhất, ổn định, hiện đại bảo đảm liên thông, tái sử dụng về mặt dữ liệu, an toàn, bảo mật thông tin và an ninh mạng.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

VI. KINH PHÍ

Từ ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật hiện hành về đầu tư theo hình thức đối tác công tư; Quỹ phát triển KHCN và ĐMST; Quỹ đầu tư mạo hiểm và các nguồn vốn hợp pháp khác.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là đơn vị đầu mối, chủ trì hướng dẫn, tổ chức triển khai Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương để giải quyết các vướng mắc phát sinh; tham mưu UBND tỉnh giải quyết những nội dung vượt thẩm quyền.
- Là đầu mối tiếp nhận các phản hồi, kiến nghị từ doanh nghiệp và các bên liên quan để kịp thời xử lý.
- Định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch và đề xuất các giải pháp cần thiết.

2. Sở Tài chính

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.
- Hướng dẫn các thủ tục trong quá trình triển khai thực hiện đối với các dự án PPP về KHCN, ĐMST, CDS; các giải pháp hỗ trợ trực tiếp, ưu đãi cho doanh nghiệp tham gia dự án PPP thuộc lĩnh vực KHCN, CDS và ĐMST theo Nghị định số 180/2025/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định hiện hành.

3. Đề nghị Thuế tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được phân công tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch.
- Phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan để đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả và đúng tiến độ.
- Chịu trách nhiệm về nội dung chuyên môn và chất lượng của các nhiệm vụ được giao.
- Định kỳ gửi báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 15/12 hằng năm và báo cáo đột xuất, báo cáo sơ kết, tổng kết khi có yêu cầu; gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

4. Đề nghị các doanh nghiệp, tổ chức KHCN, cơ sở giáo dục đại học

- Chủ động nghiên cứu, đề xuất các dự án PPP về KHCN, ĐMST, CDS có tính đột phá, khả thi.

- Tích cực tham gia góp ý xây dựng chính sách, phản hồi về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai qua Sở Tài chính.

Trên đây là Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư, các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc về UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, giải quyết./. *Leon*

Nơi nhận: *Leon*

- Bộ KH&CN (báo cáo);
- BCĐ KHCN, ĐMST và CDS tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Các Phòng, TT: ĐTKT, TH; CN và Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Ng-10b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đào Mỹ

Phụ lục
PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của UBND tỉnh)

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Hướng dẫn nghiệp vụ			
1.1	Hướng dẫn các thủ tục trong quá trình triển khai thực hiện đối với các dự án PPP KHCN, ĐMST, CDS	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Thường xuyên
1.2	Hỗ trợ các vướng mắc của doanh nghiệp về chính sách ưu đãi thuế trong quá trình thực hiện	Thuế tỉnh Đắk Lắk		Thường xuyên
1.3	Công bố danh mục nhiệm vụ khoa học công nghệ (KHCN) hàng năm triển khai trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị có liên quan	Quý I/2026
2	Tổ chức truyền thông, phổ biến chính sách			
2.1	Xây dựng chuyên mục riêng trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh đăng tải, cập nhật đầy đủ văn bản pháp quy, các hướng dẫn, chính sách ưu đãi của Nhà nước về hợp tác công tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Công bố danh mục các dự án kêu gọi đầu tư PPP; Công khai các “bài toán lớn” về Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ¹ .	Văn phòng UBND tỉnh; Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk	Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Quý IV/2025

¹ Một số bài toán lớn đã được Công bố tại Công văn số 5741/UBND-KGVX ngày 03/6/2025 của UBND tỉnh

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
2.2	Tuyên truyền đến doanh nghiệp chính sách ưu đãi thuế trong quá trình thực hiện	Thuế tỉnh Đắk Lắk		Thường xuyên
2.3	Tổ chức các hội thảo, diễn đàn đối thoại để phổ biến chính sách và giải đáp vướng mắc cho doanh nghiệp.	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Định kỳ Mỗi năm 02 lần
2.4	Cung cấp cơ sở dữ liệu về các tổ chức KHCN công lập để doanh nghiệp có thể kết nối, hợp tác.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị có liên quan	Quý IV/2025
3	Các giải pháp hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp			
3.1	Hỗ trợ về nguồn vốn và tài chính: Phối hợp bố trí vốn đầu tư công, công khai quy trình đặt hàng/tài trợ.	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Thường xuyên
3.2	Đơn giản hóa thủ tục hành chính: Đảm bảo thời gian thẩm định (7 ngày), phê duyệt (5 ngày); áp dụng cơ chế một cửa	Sở, ban, ngành, địa phương		Thường xuyên
3.3	Hỗ trợ doanh nghiệp kết nối, truy cập và sử dụng dữ liệu do cơ quan nhà nước quản lý cho mục đích R&D theo nguyên tắc minh bạch và chi phí hợp lý	Sở, ban, ngành	UBND các xã, phường	Thường xuyên
3.4	Hỗ trợ đất đai, hạ tầng sẵn có hoặc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ nghiên cứu - phát triển (phòng thí nghiệm trọng điểm, trung tâm nghiên cứu phát triển dùng chung, trung tâm đổi mới sáng tạo và hạ tầng khác) theo quy định của pháp luật	UBND các xã, phường	Sở, ban, ngành	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
4	Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm			
4.1	Xây dựng kế hoạch và triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Sở Công Thương; Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; các doanh nghiệp viễn thông	Tháng 10/2025
4.2	Triển khai Đề án chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Thực hiện hiệu quả các chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số; nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ và ĐMST để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, đặc biệt đối với các hợp tác xã nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao công nghệ, công nghệ cao trong sản xuất nông, lâm nghiệp và xây dựng thương hiệu sản phẩm; xây dựng mô hình sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản theo VietGAP, GlobalGAP; sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ để tạo ra sản phẩm hàng hoá có chất lượng cao.	Sở Khoa học và Công nghệ ;Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Theo lộ trình, hướng dẫn của Trung ương Quý IV/2025
4.3	Triển khai Đề án huy động hạ tầng viễn thông, hạ tầng số dùng chung phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.	Công an tỉnh	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường; doanh nghiệp viễn thông	Theo lộ trình, hướng dẫn của Trung ương Quý IV/2025

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
4.4	Triển khai nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường	Theo lộ trình, hướng dẫn của Trung ương Quý IV/2025
4.5	Xây dựng Đề án thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo và Trung tâm công nghiệp công nghệ cao của tỉnh để thúc đẩy các lĩnh vực công nghệ, đổi mới sáng tạo trọng tâm của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Thời gian xây dựng, ban hành Đề án: Trong năm 2025. - Thời gian triển khai thực hiện: Từ 2026 - 2030.
4.6	Xây dựng, ban hành và triển khai Chiến lược tổng thể 10 năm đầu tư phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, bảo đảm an toàn, an ninh, có tính dự phòng trên nền tảng Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông và Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính và các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Quý I/2026
4.7	Tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định một số chính sách hỗ trợ hợp tác quốc tế và đào tạo nhân lực chất lượng cao trong giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học phục vụ các ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp bán dẫn, trí	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Khi có hướng dẫn của Trung ương (dự kiến thực hiện trong Quý III/2026)

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	tuệ nhân tạo và công nghiệp số; bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục về năng lực ứng dụng công nghệ số và quản trị dữ liệu trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2025-2030			
4.8	Xây dựng Đề án phát triển kinh tế tư nhân trên nền tảng số. Triển khai áp dụng hiệu quả các chính sách khuyến khích đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ số, tạo điều kiện thu hút tổ chức, cá nhân doanh nghiệp phát triển sản phẩm, dịch vụ số	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành	Năm 2026
4.9	Phát triển Khu công nghiệp (KCN) chế biến nông sản công nghệ cao, kết hợp với trung tâm nghiên cứu, sản xuất thiết bị, máy móc công nghệ cao phục vụ nông nghiệp, tạo điều kiện phát triển bền vững và hiện đại hóa ngành nông nghiệp	Ban Quản lý các KCN tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường theo chức năng, nhiệm vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	- Thời gian triển khai thực hiện: Từ 2026 - 2030.
4.10	Hoàn thành xây dựng Khu Công nghệ thông tin tập trung tỉnh nhằm hình thành trung tâm về công nghệ thông tin, tạo hạ tầng cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin; thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp công nghệ thông tin; hình thành trung tâm nghiên cứu - phát triển sản phẩm công nghệ thông tin, phục vụ cho việc đào tạo, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin; ươm tạo doanh nghiệp công nghệ thông tin	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành; UBND các xã, phường	Theo lộ trình, hướng dẫn của Trung ương; Thời gian: 2026-2030

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
4.11	Triển khai một số khu công nghiệp công nghệ số/khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung theo Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Theo lộ trình, hướng dẫn của Trung ương; Thời gian: 2026-2030
4.12	Xây dựng và triển khai Đề án đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh	Sở Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ; Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Năm 2026
4.13	Xây dựng Viện nghiên cứu khoa học, công nghệ cao cấp tại địa phương hướng tới trở thành một trong các đơn vị nghiên cứu và phát triển ở vùng trong cả nước.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	2035-2040
4.14	Triển khai Kế hoạch phát triển hạ tầng số của Bộ Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Theo lộ trình, hướng dẫn của Trung ương
4.15	Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, thu hút nguồn nhân lực y tế; chính sách hỗ trợ huấn luyện viên, vận động viên, học sinh năng khiếu thể thao; chính sách hỗ trợ phát triển các trường mầm non, phổ thông tư thục; chính sách đối với học sinh giỏi; chính sách thu hút, tuyển dụng nhân lực về	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Y tế; Sở Nội vụ theo chức năng, nhiệm vụ	Các sở, ngành; UBND các xã, phường	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	khoa học, công nghệ và chuyển đổi số làm việc tại các cơ quan của hệ thống chính trị; chính sách đối với trí thức trẻ tham gia công tác tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; chính sách thu hút nhân tài, chuyên gia công nghệ cao, nhà khoa học giỏi đến làm việc tại tỉnh (nhà ở, lương, môi trường nghiên cứu...)			
4.16	Tăng cường thu hút doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại tỉnh theo nguyên tắc: Sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực tỉnh đang ưu tiên; có phát triển công nghiệp phụ trợ; có đầu tư Trung tâm nghiên cứu và phát triển với tỉ lệ 1% – 3% doanh thu.	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	Sở Tài chính và các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Thường xuyên
4.17	Xây dựng dự toán ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Hằng năm
4.18	Bố trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược.	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Hằng năm